

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 17-6-2020  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HOÀ, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Hạnh và ông Đỗ Văn Trí

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Ngô Thị N – sinh năm 1983; NKTT: thôn Phước Bình Bắc, xã H, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: thôn Lạc Chỉ, xã H, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên, có mặt.

2. *Bị đơn:* ông Trần Thái P – sinh năm 1984; NKTT: thôn Phước Bình Bắc, xã H, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Ngô Thị N trình bày:

Bà và ông Trần Thái P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đông Hoà vào ngày 02/7/2014, tuy nhiên cuộc sống chung chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì ông P thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt về nhà gây sự tỏ thái độ coi thường vợ, vì thương con nên bà đã chịu đựng nhiều năm nay nhưng ông P không thay đổi. Đầu năm 2020, ông P đã chửi bới, hăm dọa và đuổi bà ra khỏi nhà, không chịu đựng được sự xúc phạm của chồng nên bà dẫn con về nhà mẹ đẻ sống, từ đó đến nay ông P không qua lại thăm nom vợ con và hàn gắn mâu thuẫn, xét thấy

không còn tình cảm với chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phú.

Về con chung: có một con chung là Trần Minh H, sinh ngày 03/01/2015, hiện đang sống với mẹ. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và phiên hoà giải ngày 08 tháng 5 năm 2020, bị đơn ông Trần Thái P trình bày: ông thừa nhận quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung đúng như bà N trình bày, tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì thương con, không muốn gia đình tan vỡ. Vợ chồng ông đã sống ly thân từ đầu năm 2020, tại tòa ông cam kết sẽ thay đổi, không cờ bạc rượu chè mà tu chí làm ăn, đưa tiền cho vợ chăm lo gia đình, nuôi dạy con cái, mong bà N đưa con về để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn. Ngoài ra ông không có ý kiến gì về con chung và tài sản chung vì ông không đồng ý ly hôn.

Toà án nhân dân thị xã Đông Hoà đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: ông Trần Thái P đăng ký NKTT tại thôn Phước Bình Bắc, xã H, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên, do đó vụ án ly hôn giữa nguyên đơn bà Ngô Thị N và bị đơn Trần Thái P thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên theo các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Trần Thái P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự,

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị N và ông Trần Thái P kết hôn năm 2014, được Ủy ban nhân dân xã Hoà Thành, huyện Đông Hoà (cũ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2014, quyển số 01/2014 vào ngày 02/7/2014 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà N và ông P thống nhất giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông P thường xuyên cờ bạc, rượu chè về gây gỗ, xúc phạm bà N. Đầu năm 2020 vì ông P chửi bới, đuổi ra khỏi nhà nên bà N đã đưa con về nhà mẹ đẻ, từ đó đến nay vợ chồng sống riêng, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Ông P trình bày không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn mâu thuẫn, không trực tiếp

gặp bà N tại nhà cũng không đến Toà án hoà giải để tìm tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc và có trách nhiệm trong việc nuôi dạy con cái, vun đắp tình cảm vợ chồng, bà N không đồng ý cho ông P cơ hội sửa chữa, khắc phục sai lầm. Nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp với thực tế, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: bà N và ông P có 01 con chung tên Trần Minh H, sinh ngày 03/01/2015. Xét yêu cầu của bà N về việc tiếp tục nuôi con và mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng là phù hợp thực tế và tốt cho sự phát triển của con chung, nên cần giao bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, ông P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là đúng quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt khi phát sinh một trong những điều kiện chấm dứt cấp dưỡng quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: bà N có mặt không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: bà N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông P phải nộp án phí cấp dưỡng theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110 và 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Trần Thái P.

2. Về con chung: Giao cho bà Ngô Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Minh H, sinh ngày 03/01/2015. Ông Trần Thái P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt khi phát sinh một trong những điều kiện chấm dứt cấp dưỡng quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung: không giải quyết.

4. Về án phí: bà Ngô Thị N phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0003417 ngày 28 tháng 4

năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện (nay là thị xã) Đông Hoà. Ông Trần Thái P phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TX Đông Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoà Thành
- Chi cục THADS TX Đông Hoà;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Võ Thị Tuyết Trinh**